TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 01 – 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, ông Nguyễn Ngọc Kha.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị D – Sinh năm 1998.

Địa chỉ: Đội 16 xóm N xã C huyện Y tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 16 xóm N xã C huyện Y tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị D và anh V (chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do).

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2018, bản tự khai 05/12/2018 và tại các buổi làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Lý Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn V vào ngày 07/3/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định; kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần xảy ra va chạm, cãi vã, anh V có hành vi bạo lực gia đình đối

với chị. Anh chị chính thức sống ly thân từ ngày từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chị và anh V có một con chung là Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 13/5/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Chị có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai đề ngày 21/12/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị D. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị D không cùng suy nghĩ nên dẫn đến bất đồng. Anh cũng xác định giữa vợ chồng có những lúc to tiếng với nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng. Sau khi sinh con được một tháng thì chị D xin lên nhà ngoại chơi một thời gian, anh lên đón về bên nội thì chị D không về và từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị D yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung nên không đồng ý ly hôn với chị Lý Thị D.

Về con chung: Anh V xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 13/5/2016. Anh V xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng giữa chị D và anh V không thống nhất được vấn đề về tình cảm và con chung nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chị D có đơn xin vắng mặt. Anh V mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội D vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật trong Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lí do vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo đúng quy định.

Về nội D giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu cho chị D được ly hôn với anh V.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 13/5/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự tự nguyên của chị D về việc không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D, anh V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" do nguyên đơn chị Lý Thị D thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn V có nơi cư trú tại Đội 16, xóm Nguốn, xã Yên Cường, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh V mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội D:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị D và anh Nguyễn Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Cường, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách hai bên

trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm, cãi vã. Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh V. Về phía anh V, anh cũng xác định cuộc sống vợ chồng cũng có lúc to tiếng với nhau tuy nhiên không đến mức nghiêm trọng, anh vẫn còn tình cảm đối với chị D và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, chung sống với nhau nên không đồng ý ly hôn với chị D. Xét thấy trên thực tế chị D, anh V đã sống ly thân nhau, hôn nhân giữa anh chị đã chấm dứt từ tháng 7/2016 đến nay. Chị D thì kiên quyết xin ly hôn nên trong quá trình giải quyết Toà án không thể hoà giải, gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Anh V mặc dù muốn đoàn tụ nhưng không có có biện pháp gì để để níu kéo cũng như hàn gắn tình cảm. Xét thấy hai người đã sống ly thân một thời gian dài, đời sống chung không có, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn của chị D, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D và anh V có một con chung là Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 13/5/2016. Anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, việc các bên đương sự tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn cũng là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái, nhưng giao cho ai là người trực tiếp nuôi dạy con chung thì phải xem xét đến quyền lợi của trẻ, để trẻ phát triển tốt nhất về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung cho chị nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D, anh V không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Lý Thị D và anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 13/5/2016 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D, anh V không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Lý Thị D phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000967, ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị D đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Lý Thị D và anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒ**

Lê Hoàng Minh